

Số: 24 /TB-BVNHN

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Nhi Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng kế hoạch mua sắm, giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp mỹ phẩm cho hoạt động tại Nhà thuốc bệnh viện năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của Đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Hà Nội.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Nghiệp Vụ Dược - Bệnh viện Nhi Hà Nội.

+ Điện thoại: 0842682000 (Ds. Nguyễn Mạnh Hùng)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- **Nhận bản cứng:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ:
Phòng Văn thư – Bệnh viện Nhi Hà Nội – Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

+ Tài liệu được đóng gói, bên ngoài ghi rõ các thông tin:

Người gửi: Tên công ty/đơn vị gửi báo giá, địa chỉ công ty/đơn vị

Nội dung tài liệu “Báo giá mỹ phẩm cho hoạt động tại Nhà thuốc bệnh viện năm 2026 theo Thông báo số. 24.../TB-BVNHN ngày. 15..tháng. 01..năm 2026”

- **Nhận bản mềm:** qua địa chỉ email duocnhihn@gmail.com (Bao gồm bản scan hồ sơ báo giá và file mềm excel theo mẫu Phụ lục 02)

(Lưu ý: các đơn vị gửi báo giá theo 2 hình thức nêu trên)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày thông báo đến trước 16h30 ngày. 25..tháng. 01.. năm 2026. Thời gian tiếp nhận báo giá trong giờ hành chính (từ 7h30 đến 16h30 các ngày trong tuần).

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày **25/01/2026**

6. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm, có nhu cầu báo giá phải có đủ tư cách nhà thầu theo quy định của pháp luật.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá: Chi tiết tại phụ lục I đính kèm

2. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Bảng báo giá (theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm)

- Giấy đăng ký kinh doanh; số điện thoại/email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc

- Các tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa (Phiếu công bố mỹ phẩm, tờ khai hải quan, phiếu kiểm nghiệm, mẫu nhãn...)

3. Thời gian mua sắm dự kiến: Quý I năm 2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, KD (02b).

GIÁM ĐỐC



Ngô Quang Hùng

PHỤ LỤC I: DANH MỤC MỸ PHẨM CHO HOẠT ĐỘNG TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NĂM 2026
(Đính kèm Thông báo số **24** /TB-BVNH của Bệnh viện Nhi Hà Nội ngày **15** tháng **01** năm 2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng	Dạng bảo chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Sản phẩm tẩy trang cho da nhạy cảm	- Thành phần tối thiểu: PEG-6 Caprylic/Capric Glycerides, Disodium Edta, Cetrimonium Bromide, Propylene Glycol, Cucumis Sativus (Cucumber) Fruit Extract, Fructooligosaccharides, Mannitol, Xylitol, Rhamnose - Thể tích: ≥ 500ml	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ trong	Chai/lọ/hộp/tuýp	40
2	Sản phẩm rửa mặt, tẩy làm sạch dịu nhẹ, an toàn cho làn da nhạy cảm	- Thành phần tối thiểu: Decyl glucoside, Disodium laureth sulfosuccinate, Cocamidopropyl betaine, PEG-150 distearate, Phenoxetanol, Gluconolactone, Parfum, Sodium hydroxide, Benzoic acid, Disodium EDTA, PEG/PPG 120/10 Trimethylpropane Trioleate, Laureth-2, Dehydroacetic acid, Ethylhexylglycerin, Caprylic/Capric Triglyceride, Biosaccharide gum-1, Melia azadirachta leaf extract, Lactic acid, Guar hydroxypropyltrimonium chloride, Sodium chloride - Thể tích: ≥ 300ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	60
3	Sản phẩm dưỡng ẩm	- Thành phần tối thiểu: Butyrospermum Parkii (Shea) Butter, Brassica Campestris (Rapeseed) Sterols, Raspberry Seed Oil/Palau Oil Aminopropanediol Esters, Asiatoside, Phytosphingosine, Borage Seed Oil Aminopropanediol Amides - Thể tích: ≥ 200ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	60
4	Sản phẩm chống nắng mỏng nhẹ dành cho da thường đến hỗn hợp	- Thành phần tối thiểu có: Ethylhexyl Salicylate, Bis Ethylhexyloxyphenol Methoxyphenyl Triazine, Ethylhexyl Triazone, Butyl Methoxydibenzoylmethane, Glycerine - Thể tích: ≥ 50ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	60
5	Sản phẩm hỗ trợ giảm mụn, giảm bóng dầu	- Thành phần tối thiểu: Di-C12-13 Alkyl Malate, Glycolic Acid, Malic Acid, Lactic Acid, Piroctone Olamine, Phytosphingosine, Lens Esculentia (Lentil) Fruit Extract, Salicylic Acid, Asiaticoside, Glycyrrhiza Inflata Root Extract - Thể tích: ≥ 40ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	60
6	Sản phẩm dưỡng ẩm chứa hệ đệm tiền tiến giúp phục hồi hàng rào bảo vệ da	- Thành phần tối thiểu: Lactobionic Acid; Glycerin; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide); Cholesterol; Linoleic Acid; Zinc Oxide - Khối lượng: ≥ 30g	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	100
7	Sản phẩm làm dịu da và chống hăm tã	- Thành phần tối thiểu: Zinc Oxide; Octenidine Hydrochloride; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide); Linoleic Acid; Cholesterol - Khối lượng: ≥ 50g	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	150
8	Sản phẩm làm dịu da	- Thành phần tối thiểu: Laureth-9 ; Menthol; Glycerin - Khối lượng: ≥ 50g	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	100

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
9	Sản phẩm tắm rửa, dưỡng ẩm tiên tiến	- Thành phần tối thiểu: Octenidine Hydrochloride; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA; Cholesterol; Linoleic Acid; Potassium Cocoyl Glycinate; Sodium Cocoyl Glutamate - Thể tích: ≥ 280ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	100
10	Sản phẩm rửa mặt cho da dầu mụn và bảo vệ hệ vi sinh trên da	- Thành phần tối thiểu: TEA-Lauryl sulfate, glycolic acid, glycerin, Aloe Barbadensis leaf juice, Macrocyctis Pyrifera Extract, alpha-glucan oligosaccharide - Thể tích: ≥ 100ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	100
11	Sản phẩm bôi viêm da cơ địa	- Thành phần tối thiểu: Hypochlorous acid, Carbomer, Sodium citrate, Allantoin, Sodium hypochlorite, EDTA - Khối lượng: ≥ 30g	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	90
12	Sản phẩm dưỡng ẩm da cho da khô và da nhạy cảm, viêm da cơ địa, vẩy nến	- Thành phần tối thiểu: Isopropyl Palmitat, Diethylhexyl Carbonate, Sucrose Cocate, Polyglyceryl-3 Methylglucose Distearate, Glycerin, Cyclopentasiloxane, Glyceryl Stearate, Stearyl Alcohol, Bisabolol; Methyl Gluceth-20, BHT, BHA, Sodium Methylparaben, Diazolidinyl Urea, Carbomer, Piroctone Olamine, Sodium Lauroyl Lactylate, Sodium Propylparaben, Cyclohexasiloxane, Tocopheryl Acetate, Citric Acid, Ceramide NP, Ceramide AP, Phytosphingosine, Cholesterol, Ceramide EOP, Benzyl Alcohol, Cinnamyl Alcohol, Coumarin, Isoleugenol, Hexyl Cinnamal, Linalool, Citronellol, Geraniol, Alpha-Isomethyl Ionone, Benzyl Salicylate - Khối lượng: ≥ 50g	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	70
13	Sản phẩm hỗ trợ làm mờ các vết thâm, vết sẹo trên da	- Thành phần tối thiểu: Allium cepa bulb extract, Allantoin, Heparin sodium, Glycerin, Hydroxypropyl Methylcellulose, Polysorbate 80, Sodium carboxymethyl cellulose, Ethanol, Tocopherol, Methyl paraben - Khối lượng: ≥ 30g	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	660
14	Sản phẩm dưỡng ẩm, dịu da cho da khô, da nhạy cảm và da dị ứng	- Thành phần tối thiểu: Lactobacillus Ferment, Gossypium Herbaceum Seed Oil, Butyrospermum Parkii Butter, Olea Europaea Fruit Oil (Olea Europaea (Olive) Oil), Xylitylglucoside, Anhydroxylitol, Tocopheryl Acetate, Xylitol - Thể tích: ≥ 75ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	360
15	Sản phẩm dưỡng ẩm, dịu da toàn thân cho da khô, da nhạy cảm và dị ứng	- Thành phần tối thiểu: Glycerin, Lactobacillus Ferment, Brassica Campestris Seed Oil, Gossypium Herbaceum Seed Oil, Butyrospermum Parkii Butter, Tocopheryl Acetate, Xylitylglucoside, Anhydroxylitol, Xylitol - Thể tích: ≥ 250ml	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ tương	Chai/lọ/hộp/tuýp	160
16	Sản phẩm tắm gội dành cho da khô, nhạy cảm và dị ứng	- Thành phần tối thiểu: Lactobacillus Ferment, Coco-Glucoside, Coco-Betaine, Panthenol, Xylitylglucoside, Caprylyl Glycol, Anhydroxylitol, Xylitol - Thể tích: ≥ 400ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	120

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
17	Sản phẩm làm sạch cơ quan sinh dục ngoài	- Thành phần tối thiểu: Lauryl Glucoside, Cocamidopropyl Betaine, Glycerin, Lactobacillus Ferment, Aloe Barbadensis Leaf Extract, Caprylyl Glycol, Allantoin, Panthenol, Lactic acid - Thể tích: ≥ 150ml	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ tương	Chai/lọ/hộp/tuýp	150
18	Sản phẩm dưỡng ẩm toàn thân cho da khô, da nhạy cảm	- Thành phần tối thiểu: Cetearyl Isononanoate, Octyldodecanol, Glycerin, Petrolatum (White Petroleum Jelly), Prunus Armeniaca Kernel Oil, Butyrospermum Parkii Butter, Aloe Barbadensis Leaf Juice, Tocopherol - Thể tích: ≥ 200ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	150
19	Sản phẩm tắm gội dưỡng ẩm cho da khô, nhạy cảm	- Thành phần tối thiểu: Cocamidopropyl Betaine, Sodium Lauroyl Methyl Isethionate, Cottonseed Oil Glycereth-8 Esters, Sodium Methyl Oleoyl Taurate, Lauryl Glucoside, Coco-Glucoside, Glycerin, Panthenol - Thể tích: ≥ 200ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	50
20	Sản phẩm dưỡng ẩm, dịu da cho da khô, da nhạy cảm và da dị ứng	- Thành phần tối thiểu: Octyldodecanol, Borage Officialis Seed Oil, Butyrospermum Parkii Butter, Canola Oil, Urea, Inulin, Helianthus Annuus Seed Oil, Sodium Polyacrylate, Tocopheryl Acetate, Ribes Nigrum Seed Oil, Alpha-Glucan Oligosaccharide, Zea Mays Oil, Sesamum Indicum Seed Oil, Macadamia Integrifolia Seed Oil, Olea Europaea Fruit Oil, Cardiospermum Halicacabum Flower/Leaf/Vine Extract, Rosmarinus Officialis Leaf Extract, Helianthus Annuus Seed Oil Unsaponifiables - Thể tích: ≥ 75ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	280
21	Sản phẩm tắm gội chuyên biệt, dưỡng ẩm, làm dịu da dành cho da khô, da bị kích ứng và da nhạy cảm	- Thành phần tối thiểu: Urea, Olea Europaea Fruit Oil, Octyldodecanol, Inulin, Ribes Nigrum Seed Oil, Alpha-Glucan Oligosaccharide, Helianthus Annuus Seed Oil, Zea Mays Oil, PEG-8, Tocopherol, Sesamum Indicum Seed Oil, Macadamia Integrifolia Seed Oil, Cardiospermum Halicacabum Flower/Leaf/Vine Extract, Rosmarinus Officialis Leaf Extract - Thể tích: ≥ 250ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	180
22	Sản phẩm tắm, rửa mặt không xà phòng làm sạch, cấp ẩm cho da nhạy cảm	- Thành phần tối thiểu: Cocamidopropyl Betaine, Glycerin, Sodium Lauroyl Sarcosinate, Sodium Methyl Cocoyl Taurate, Benzoic Acid, Citric Acid, Potassium Sorbate - Thể tích: ≥ 740ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	80
23	Sản phẩm gội rửa làm sạch, ngăn ngừa gàu, giảm ngứa da đầu	- Thành phần tối thiểu: Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betaine, Cocamide Mipa, Salicylic Acid, Peg-7 Glyceryl Cocoate, Piroctone Olamine, Sodium Benzoate, Panthenol, Citric Acid, Guar Hydroxypropyltrimonium Chloride, Niacinamide, Menthol, Limonene, Methylpropanediol, Sodium Chloride - Thể tích: ≥ 200ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	80

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
24	Sản phẩm dưỡng ẩm, làm dịu, giảm ngứa cho da khô, da nhạy cảm	- Thành phần tối thiểu: Pyrus Malus (Apple) Fruit Water, Coco-Caprylate/Caprate, Glycerin, Tribehenin, Myristyl Myristate, Glyceryl Stearate Citrate, Glyceryl Stearate, Butyrospermum Parkii (Shea) Butter, Pentylene Glycol, Stearic Acid, Palmitic Acid, Glyceryl Caprylate, Pyrus Malus (Apple) Seed Oil, Sodium Benzoate, Sodium Gluconate, Citric Acid, Sodium Hydroxide, Potassium Sorbate, Pyrus Malus (Apple) Fruit Extract - Thể tích: ≥ 50ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	100
25	Sản phẩm dưỡng ẩm cho da khô, da nhạy cảm	- Thành phần tối thiểu: Glycerin, Coco-Caprylate/Caprate, Pentylene Glycol, Myristyl Myristate, Hydroxypropyl Starch Phosphate, Betaine, Butyrospermum Parkii (Shea) Butter, Tribehenin, Methyl Glucose Sesquistearate, Sclerotium Gum, Hydroxyacetophenone, Citric Acid - Thể tích: ≥ 250ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	100
26	Sản phẩm hỗ trợ làm mờ sẹo	- Thành phần tối thiểu: Cyclopentasiloxane, Glycerin, Cetearyl Alcohol, PPG-11 Stearyl Ether, Steareth-2, Phenoxyethanol, C12-15 Alkyl Benzoate, Steareth-20, Stearic Acid, Palmitic Acid, Cyclohexasiloxane, Carbomer, Sodium Lauroyl Lactylate, Centolla Asiatica Extract, Diazolidinyl Urea, Ethylhexylglycerin, Pinus Sylvestris Bud Extract, Sodium Hydroxide, Ceramide NP, Ceramide AP, Phytosphingosine, Cholesterol, Potassium Sorbate, Sodium Benzoate, Sodium Hyaluronate, Ceramide EOP, Coumarin, Hexyl Cinnamal, Linalool, Limonene, Geraniol, Hydroxycitronellal - Thể tích: ≥ 30ml	Kem/mỡ/gel/sữa	Chai/lọ/hộp/tuýp	30
Tổng cộng: 26 khoản					

